TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2024
V/v *Ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hiền.

2. Ông Lê Minh Chiểu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Tổ dân phố P, Thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, Thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 10 năm 2023, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 12 tháng thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là Thị trấn Y), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến khoảng tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, cuộc sống hôn nhân

không có hạnh phúc. Mặt khác, anh H còn ham chơi, tụ tập, không lo làm ăn cũng như chăm lo cho vợ con, gia đình. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã khuyên can hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 10/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Naychị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Đức H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Bùi Hà M, sinh ngày 18/9/2018. Hiện nay, cháu đang ở cùng với chị và chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Bùi Hà M. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2023, bị đơn anh Bùi Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị H có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là Thị trấn Y), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Trước khi anh bị công an bắt ngày 05/3/2021 thì chị H về ngoại ở và vợ chồng từ đó không liên lạc với nhau, không quan tâm đến gia đình. Bản thân anh có chơi bời và bị Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố phạm tội "Trộm cắp tài sản", đi chấp hành án và ra trại ngày 05/11/2021. Do anh đi chấp hành án, chị H bỏ đi và không quan tâm gì đến anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh theo Đạo, không được phép ly hôn. Còn trường hợp, chị H cương quyết giải quyết ly hôn đơn phương thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung, cháu là Bùi Hà M, sinh ngày 18/9/2018. Hiện nay, cháu đang ở với chị H. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh không thể nuôi con nên để chị H tiếp tục chăm sóc nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không thể đến Tòa án để làm việc được. Anh cũng mong chị H suy nghĩ lại về cùng nhau nuôi dạy con cái.

Anh H cũng đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và xét xử tại Tòa.

Tại phiên tòa: Chị Trịnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H trình bày tại bản tự khai xin được xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị H, xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H; Về con chung: Giao cháu Bùi Hà M, sinh ngày 18/9/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con; Về tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Đức H là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P, Thị trấn Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Trịnh Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qúa trình giải quyết vụ án, chị H và anh H đều đề nghị xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử tại Tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là Thị trấn Y), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/4/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặt khác, anh H không tu chí làm ăn, ham chơi. Do đó, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng vợ chồng anh theo Đạo, anh không bỏ vợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh H đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh H xác định vợ chồng đã ly thân, nếu chị H cương quyết giải quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Đức H có 01 con chung, cháu Bùi Hà M, sinh ngày 18/9/2018. Qúa trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Hà M. Anh Bùi Đức H cũng đồng ý để chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh H, giao cháu Bùi Hà M cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Bùi Đức H.

- *Về con chung*: Giao cháu Bùi Hà M, sinh ngày 18/9/2018 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2022/0001572 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TT Y, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa